

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Biên bản hoà giải thành ngày 23-6-2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 56/2020/TLST-DS ngày 21-4-2020 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- Đồng nguyên đơn:

+ Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1969;

+ Bà Phạm Thị T, sinh năm 1969.

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện H, tỉnh Kon Tum.

- Đồng bị đơn:

+ Anh Hà O, sinh năm 1993;

+ Chị Lò Thị T, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện H, tỉnh Kon Tum.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Vợ chồng anh Hà O – chị Lò Thị T trả cho vợ chồng ông Nguyễn Anh T - bà Phạm Thị T tổng số tiền mua phân bón và tiền lãi còn nợ là 54.699.000đồng (*năm mươi bốn triệu, sáu trăm chín mươi chín nghìn đồng*),

trong đó: Nợ gốc 53.109.000đồng; tiền lãi là 1.590.000đồng. Thời gian trả nợ được thực hiện như sau:

- Ngày 25-7-2020: Trả 6.000.000đồng;
- Ngày 25-8-2020: Trả 6.000.000đồng;
- Ngày 25-9-2020: Trả 6.000.000đồng;
- Ngày 25-10-2020: Trả 6.000.000đồng;
- Ngày 25-11-2020: Trả 6.000.000đồng;
- Ngày 25-12-2020: Trả 6.000.000đồng;
- Ngày 25-01-2021: Trả 6.000.000đồng;
- Ngày 25-02-2021: Trả 6.000.000đồng;
- Ngày 25-3-2021: Trả số tiền còn lại là 6.699.000đồng.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Vợ chồng anh Hà O – chị Lò Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số: 326/UBTVQH14;*

- Vợ chồng anh Hà O – chị Lò Thị T phải chịu 1.367.000đồng (một triệu, ba trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm.

- Hoàn trả cho ông Nguyễn Anh T và bà Phạm Thị T số tiền 1.367.000đồng (một triệu, ba trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm, theo Biên lai thu tiền số AA/2016/0002367 ngày 21-4-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi.

2.3. Về tiền lãi chậm thi hành án: Kể từ ngày đến hạn trả nợ, nếu vợ chồng anh Hà O – chị Lò Thị T không trả đủ số tiền theo thỏa thuận nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả theo thỏa thuận của các bên đương sự là 20%/năm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND t. Kon Tum;
- VKSND h. Ngọc Hồi;
- Chi cục THADS h. Ngọc Hồi;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phan Trường Thọ**

